

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Hào
2. Ông: Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, Sinh ngày 27/9/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: xóm 1, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hữu Sơn, (Chết) và bà Trần Thị Hạnh, sinh năm 1967; Vợ: Lương Thị Thiện, sinh năm 1995; Con: Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2018 nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2020 nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, Sinh ngày 20/8/1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Hương (Chết) và bà Dương Thị Mai, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2021 nhưng chưa được xóa án tích Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay,hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Chị Phan Thị Lệ, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/04/2022, Nguyễn Hữu T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát: 97 B1- 337.95 đi từ nhà tại xóm 1, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An, đến nhà Nguyễn Văn N, trú tại Khối 7, Thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương để rủ N đi chơi. Khi đến gặp N ở nhà nên T rủ N đi chơi thì N đồng ý. Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 97 B1- 337.95 của Nguyễn Hữu T, chở T đi dọc tuyến đường Quốc lộ 15A theo hướng từ Thị trấn Đô Lương xuống xã Lạc Sơn để chơi. Khi đi đến đoạn đường trước cổng trường THPT Đô Lương I thuộc xã Đà Sơn, huyện Đô Lương thì Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu T, thấy chị Phan Thị Lệ, sinh năm 1989, trú tại xóm 2, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương đang đi xe máy điện cùng chiều. Khi Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu T đi vượt qua xe chị Lệ thì Nguyễn Hữu T nhìn thấy trong hộp đựng đồ gắn ở đầu xe máy điện có 01 (Một) chiếc điện thoại di động. Thấy vậy, Nguyễn Hữu T nói với Nguyễn Văn N “quay xe lại đi theo xe máy điện, có cái điện thoại bỏ trước giỏ đầu xe, mi chạy xe ngang rồi tao lấy điện thoại ta chạy”, mục đích của T nói N điều khiển xe đi theo chị Lệ để cướp giật điện thoại của chị Lệ. Nguyễn Văn N đồng ý điều khiển xe quay lại, do đoạn đường đang đông người nên Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu T đi theo sau xe chị Lệ chờ đến đoạn đường vắng sẽ cướp giật tài sản. Chị Phan Thị Lệ đi đến ngã ba xã Lạc Sơn rẽ trái đi vào đoạn đường liên thôn thuộc xóm 2, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương để về nhà. Khi đi đến khu vực cách quốc lộ 15A khoảng 300m, lúc này vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/4/2022 thấy vắng người thì Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô ép sát bên trái xe máy điện của chị Lệ. Nguyễn Hữu T ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, F11, màu trắng để trong hộp đựng đồ gắn trên xe máy điện của chị Lệ. Sau khi lấy được điện thoại, Nguyễn Văn N, tăng ga chạy qua đường làng đến xã Yên Sơn, huyện Đô Lương và đem chiếc điện thoại vừa cướp giật đi tìm

nơi để tiêu thụ nhưng không tìm được nên quay về. Sau đó, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N thống nhất Nguyễn Hữu T đưa cho Nguyễn Văn N số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), còn Nguyễn Hữu T lấy chiếc điện thoại để sử dụng. Đến ngày 08/4/2022 Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ 01(Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, màu trắng mà Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn N đã cướp giật. Tại bản kết luận định giá tài sản số 959 ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Đô Lương, kết luận: 01(Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, màu trắng, Kiểu máy: CPH1911 có trị giá: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ: 01(Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, màu trắng, Kiểu máy: CPH1911; Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01(Một) áo dài tay màu đen, 01(Một) quần dài, màu đen, 01(Một) mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01(Một) quần dài màu đen, 01(Một) giày vải, màu đen, 01(Một) ba lô màu đen, 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha, màu đen. Biển kiểm soát 97B1-337.95. đã qua sử dụng. Vật chứng là 01(Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11, màu trắng, Kiểu máy: CPH1911 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại chị Phan Thị Lệ; Vật chứng là 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha, màu đen. Biển kiểm soát 97B1-337.95 Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh chủ sở hữu chiếc xe, khi có kết quả xử lý sau. Vật chứng để tại kho vật chứng Công an huyện Đô Lương; vật chứng là 01(Một) áo dài tay màu đen, 02(Hai) quần dài màu đen, 01(Một) mũ lưỡi trai màu đen, 01(Một) giày vải, màu đen, 01(Một) ba lô màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu trắng, Kiểu máy: CPH1911 trả lại cho người bị hại chị Phan Thị Lệ, sinh 1989, trú quán xóm 2, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nay chị Phan Thị Lệ, không yêu cầu các bị can bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-ĐL ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N đều về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo T bị truy tố theo điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo N bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản ". Áp dụng điểm d, i khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Truy thu số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính từ bị cáo N.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo T bị truy tố theo quy định tại điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo N bị truy tố theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 06/4/2022 tại đường liên thôn thuộc xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-337.95 đèo sau Nguyễn Hữu T áp sát xe máy điện do chị Phan Thị Lệ, sinh năm 1989 điều khiển đi cùng chiều. Nguyễn Hữu T dùng tay cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

F11 màu trắng để tại hộp đựng đồ gắn trên xe máy điện của chị Lê (Chiếc điện thoại trị giá 3.000.000 đồng). Do các bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản giá trị tài sản có giá trị 3.000.000 đồng và bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo T phạm vào Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. (Dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm). Bị cáo N phạm vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Dùng thủ đoạn nguy hiểm)

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cướp giật tài sản) theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Các bị cáo các bị cáo đều là đối tượng có tiền án đã bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Nên cần thiết phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì đây là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất đây là các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phan Thị Lê đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với 01(Một) áo dài tay màu đen, 01(Một) quần dài, màu đen, 01(Một) mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N; 01(Một) quần dài màu đen, 01(Một) giày vải, màu đen, 01(Một) ba lô màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu T. Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha, màu đen. Biển kiểm soát 97B1-337.95. đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu T Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành xã minh chủ sở hữu khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (08/4/2022).

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (08/4/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) áo dài tay màu đen, 01(Một) quần dài, màu đen, 01(Một) mũ lưỡi trai màu đen, 01(Một) quần dài màu đen, 01(Một) giày vải, màu đen, 01(Một) ba lô màu đen đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh